**1. Các thông tin chung về giáo dục hoà nhập với trẻ khuyết tật:**

**1.1. Mục tiêu của giáo dục hoà nhập:**

Giáo dục hoà nhập trẻ khiếm khuyết nhằm tạo nên được môi trường sống và học tập hoà nhập phù hợp nhất với trẻ khiếm khuyết, tạo điều kiện thuận lợi để trẻ khiếm khuyết được tham gia học cùng trẻ không khiếm khuyết ngay trong khuôn viên trường học. Giáo dục hoà nhập là cơ hội cho trẻ không khiếm khuyết và trẻ khiếm khuyết nhận thức được giá trị của nhau, xoá sự khác biệt kỳ thị, đồng thời giúp trẻ có trách nhiệm với nhau hơn. Giúp trẻ khiếm khuyết được học tại nơi trẻ sinh sống cùng bố mẹ, không có sự phân biệt môi trường sống vì trường hoà nhập có trách nhiệm đón nhận tất cả trẻ em của mình không kể trẻ khiếm khuyết hay trẻ không khiếm khuyết đến học. đây cũng là cơ hội giúp trẻ khiếm khuyết học được tốt hơn ở bạn, ở thầy giáo cô giáo và nhà trường. Thông qua lớp học hoà nhập giúp cho mọi trẻ, trong đó có trẻ không khiếm khuyết và trẻ khiếm khuyết được giáo dục đầy đủ về thể chất, tinh thần, trí tuệ và hoàn thiện các yếu tố cơ bản của nhân cách và tạo hành trang cho trẻ phát triển tương lai. Giáo dục hoà nhập cũng đóng vai trò giúp trẻ khiếm khuyết được can thiệp kịp thời và hỗ trợ người thân trẻ khiếm khuyết làm công tác can thiệp ban đầu. Tổ chức những hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ như một môi trường giáo dục thông thường, tạo để tất cả trẻ em có cơ hội được chăm sóc và giáo dục hoà nhập. Tạo sự phối hợp giữa gia đình, cộng đồng và nhà trường, trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ khiếm khuyết.

**1.2. Quyền lợi và trách nhiệm của mỗi bên tham gia chăm sóc giáo dục hoà nhập trẻ khiếm khuyết:**

**1.2.1 Quyền lợi:**

Đối với trẻ khiếm khuyết: Mọi trẻ khiếm khuyết cần được chăm sóc và học tập nhằm thực hiện được mục tiêu giáo dục chung. Trẻ có tính cộng đồng cao, có sự học tập cùng nhau, biết thương yêu chia sẻ và giúp đỡ nhau tạo nên nhóm bạn. Trẻ khiếm khuyết được thầy giáo cô giáo chăm sóc ân cần khi học tập và sinh hoạt, được trẻ trong lớp quan tâm, giúp đỡ. Trẻ được sống và học tập cùng nhau, các trẻ cần được học tập để thực hiện được mục tiêu giáo dục cộng đồng. Trẻ khiếm khuyết được quan tâm, được phát huy các thế mạnh, được tham gia vào hoạt động của lớp và được hỗ trợ, khích lệ học tập. Trẻ khiếm khuyết được hưởng những quyền lợi học tập, chăm sóc và giáo dục tương ứng với các dạng tật của trẻ. Đối với trẻ em Thầy giáo cô giáo trực tiếp chăm sóc giáo dục trẻ khiếm khuyết được học tập nâng cao nhận thức và hướng dẫn kỹ năng tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ khiếm khuyết trong lớp hoà nhập. Thầy giáo cô giáo biết tổ chức giờ học chuyên biệt cho trẻ, biết thiết lập hồ sơ theo dõi, biết xây dựng và lên kế hoạch mục tiêu giáo dục riêng đối với mỗi trẻ. Thầy giáo cô giáo có cơ hội tiếp xúc và ứng dụng các kỹ thuật mới để chăm sóc và giáo dục trẻ khiếm khuyết. Thầy giáo cô giáo dạy trong lớp có học sinh khiếm khuyết được miễn số tiết dạy theo quy định và được nhận chế độ theo nghị định 28/2012

 Đối với cơ sở giáo dục

Cơ sở giáo dục có tổ chức giáo dục hoà nhập trẻ khiếm khuyết được đánh giá cao vì sự bình đẳng về giáo dục, tôn trọng và được vinh danh. Nhà trường tạo điều kiện và cơ hội học tập về giáo dục chuyên biệt đối với thầy giáo cô giáo tham gia dạy trẻ khiếm khuyết hoà nhập. đây là hoạt động giúp họ có kinh nghiệm, kiến thức và phương pháp, kĩ năng tổ chức thực hiện những hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong lớp hoà nhập. Tập thể thầy giáo cô giáo tăng tinh thần cộng đồng trách nhiệm cao và hỗ trợ nhau tốt hơn về hoạt động giáo dục. đồ dùng thiết bị của trường, lớp được đầu tư chú trọng bổ sung phù hợp với từng trẻ. Phụ huynh tham gia nhiệt tình hơn, có trách nhiệm phối hợp cùng với thầy giáo cô giáo và nhà trường để chăm sóc giáo dục trẻ khiếm khuyết. thu hút được sự hỗ trợ của xã hội và cộng đồng trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ trên mọi mặt trong đó có cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, đồ dung học tập giữa trẻ khiếm khuyết và trẻ không khiếm khuyết.

**1.2.2. Trách nhiệm của trường và thầy giáo cô giáo trong tổ chức giáo dục hòa nhập trẻ khiếm khuyết:**

+ Về phía nhà trường:

Trường có trách nhiệm bố trí, xếp trẻ khiếm khuyết ở lớp học phù hợp. Trẻ được xếp học ở lớp phù hợp với sự tăng trưởng lứa tuổi theo giới tính của trẻ đặc biệt là độ tuổi sinh học. lớp học có tỉ lệ học sinh vừa phải, không quá đông, mỗi lớp chỉ nên xếp khoảng 1-2 trẻ khiếm khuyết học hoà nhập. khi lớp tiếp nhận 1-2 trẻ khiếm khuyết thì sĩ số lớp cần được cắt giảm 3-5 trẻ cho thầy giáo cô giáo có điều kiện dạy và chăm sóc trẻ. Nhà trường có nhiệm vụ thành lập nhóm chuyên môn hỗ trợ thầy giáo cô giáo dạy lớp hoà nhập làm công việc nghiên cứu, xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục cá nhân đối với trẻ khiếm khuyết. Hiệu trưởng và BGH nhà trường là người có khả năng chỉ đạo trực tiếp mang tính chất hỗ trợ cao về giáo dục hoà nhập đối với trẻ khiếm khuyết. Nhà trường có sổ theo dõi học sinh hoà nhập của trường theo các lớp và học sinh khiếm khuyết theo chuẩn quy định (phụ lục cung cấp bản danh mục thông tin mà trẻ khiếm khuyết cần có) . Nhà trường cần có đồ dùng trang thiết bị phù hợp hỗ trợ việc giáo dục trẻ khiếm khuyết và đề nghị huy động sự hỗ trợ của người thânvà cộng đồng về điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng học tập đối với trẻ khiếm khuyết. Nhà trường có sự hợp tác tốt với phụ huynh, cộng đồng và các ban ngành đoàn thể khác nhằm thu hút thêm nguồn hỗ trợ phát triển GDHN. Chuẩn bị phòng học để đảm bảo nhu cầu về điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi phù hợp với lớp hoà nhập. Xây dựng hệ thống sổ theo dõi công tác GDHN của lớp. Xây dựng đội ngũ hướng dẫn, tuyên truyền công tác GDHN trẻ khiếm khuyết. đánh giá biểu dương khen ngợi thường xuyên với lớp và thầy giáo cô giáo dạy hoà nhập.

+ Về phía thầy giáo cô giáo dạy hoà nhập:

 Thầy giáo cô giáo phải xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khiếm khuyết riêng biệt. kế hoạch và giáo dục cá nhân cần có sự định hướng mục tiêu giáo dục lâu dài hoặc trước mắt. kế hoạch giáo dục cùng những biện pháp thực hiện thật phù hợp nhằm đảm bảo trẻ hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra và có sự bàn bạc thống nhất với phụ huynh trẻ và nhóm cán bộ thầy giáo cô giáo chuyên dạy kT của nhà trường. Thầy giáo cô giáo có sự thay đổi phương pháp dạy và đánh giá phù hợp với trẻ khiếm khuyết. Thầy giáo cô giáo cần thật sự thân thiện, cởi mở và tận tâm với trẻ khiếm khuyết. Nắm rõ các nhu cầu của trẻ khiếm khuyết hoà nhập trong lớp để xây dựng kế hoạch, mục tiêu và phương pháp giáo dục phù hợp với trẻ. Thầy giáo cô giáo cần tìm hiểu kĩ hoàn cảnh, điều kiện của trẻ khiếm khuyết học tại lớp, nắm chắc kỹ năng đánh giá trẻ khiếm khuyết để giúp nhóm hỗ trợ GDHN của nhà trường xây dựng được kế hoạch GD cá nhân đối với trẻ khiếm khuyết của lớp. lập sổ theo dõi, ghi chép thông tin về sự hoà nhập, phát triển riêng của trẻ khiếm khuyết tại nhóm, lớp. định kỳ đánh giá và xây dựng kế hoạch GD, chăm sóc chuyên biệt cho các trẻ khuyết tật trong lớp. Thầy giáo cô giáo phải biết sử dụng những dụng cụ trang thiết bị chuyên biệt của trẻ khiếm khuyết trong lớp hoà nhập để hướng dẫn trẻ sử dụng và xử lý khi có sự cố: máy thở, xe lăn,... Biết sử dụng và tự làm những đồ dùng đồ chơi phù hợp để tạo môi trường GD tốt đối với trẻ khuyết tật trong lớp. Thầy giáo cô giáo dạy lớp hoà nhập cần hiểu cách chăm sóc và giải quyết những biểu hiện bất thường đối với trẻ khiếm khuyết của lớp. liên hệ trao đổi phối hợp với người thân trong việc đánh giá mục tiêu, phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ khiếm khuyết.

**2. Một vài nguyên tắc cơ bản về dạy giáo dục hoà nhập cho trẻ khiếm khuyết:**

**2.1. Nhu cầu và khả năng của trẻ khiếm khuyết:**

Tìm hiểu nhu cầu và khả năng của trẻ khiếm khuyết là một việc làm bắt buộc trong GDHN vì khi tìm hiểu nhu cầu và khả năng của trẻ chúng ta mới có thể lập được kế hoạch GD cá nhân đối với trẻ và những hoạt động cần thiết sau này để trẻ phát triển. Trẻ khiếm khuyết cũng có các nhu cầu bình thường giống như trẻ em không khiếm khuyết nhưng ở trẻ khiếm khuyết lại có những nhu cầu riêng biệt theo mỗi dạng tật và mức độ khiếm khuyết của trẻ. Dưới đây là một số mẫu đơn giản thể hiện nhu cầu của trẻ khiếm khuyết so với trẻ không khiếm khuyết.

**2.2. Năng lực và khả năng của trẻ khiếm khuyết:**

Một số đặc điểm về năng lực khác của trẻ khiếm khuyết như sự nhạy cảm ánh sáng của trẻ câm; Sự nhạy cảm thính giác của trẻ điếc; Sự khéo léo đôi chân của trẻ bại liệt chi trên. Do vậy, giáo viên cần tạo điều kiện tối đa để trẻ khiếm khuyết được tham dự những hoạt động tập thể. Từ đấy sẽ thoả mãn những nhu cầu khác nhau và phát triển được năng lực. Tạo để trẻ có sự thích thú tự nhiên thay vì là bắt buộc trẻ. Năng lực là những đặc tính cá nhân thoả mãn được sự yêu cầu của một hoạt động nhất định đó và là điều kiện cho các kết quả hành vi cụ thể phát triển. Bất kỳ hoạt động nào cũng đòi hỏi ở con người một loại năng lực và những năng lực ấy liên hệ với nhau.

**3. Nội dung nhu cầu trẻ khuyết tật:**

**3.1. Nhu cầu về tinh thần:**

 Thức ăn, chỗ ở, sách vở và quần áo đủ ấm. Cần đủ nhu cầu như trẻ không khiếm khuyết. Có một số dạng tật của trẻ như trẻ bị hở hàm ếch hoặc bại não, liệt cơ hay gây khó khăn khi tiêu hoá thức ăn nên cần được trợ giúp khẩn cấp trong sinh hoạt.

**3.2. Sự an toàn:**

Thân thể cũng như đời sống tâm lý và cảm xúc cần được bảo vệ Cần có nhu cầu như trẻ không khiếm khuyết. Ngoài ra một số dạng tật của trẻ như Trẻ bại não, liệt vận động có thể bị co cứng cơ bắp cần có nhu cầu điều trị đặc biệt; trẻ câm, trẻ điếc cần chẩn đoán kịp thời để đựơc dùng tai nghe hoặc sử dụng ngôn ngữ kí hiệu. ..

**3.3. Sự cảm thông:**

 Sự yêu thương của gia đình, bạn bè... cộng đồng. Trẻ khiếm khuyết có nhu cầu cần được gia đình, người thân yêu thương, bạn bè chia sẻ, quan tâm và chăm sóc tốt hơn nữa. ..

**3.4. Lòng tự tin:**

Những điều có được khi học tập, sự quan tâm, giúp đỡ của gia đình, thầy cô và bạn bè. Trẻ khiếm khuyết cũng có nhu cầu được quan tâm, được tham gia vào đời sống sinh hoạt của người thânvà cộng đồng để được học tập tốt, được phát triển tối đa các khả năng sẵn có của bản thân và muốn được nhiều người cho

**3.5. Sự phát triển Quá trình phát triển cá nhân, sự tự tin và khả năng giao tiếp:**

Trẻ khiếm khuyết cần được đi học bởi nhà trường là môi trường GD hoà nhập phù hợp nhất để có trẻ có thể phát triển. Một vài trẻ khiếm khuyết có thể cần các trang thiết bị hay phương tiện học tập và vận động đặc biệt mới được đến lớp.

**4. Phương pháp làm việc và trợ giúp từng loại bệnh của trẻ khuyết tật:**

**4.1. Nguyên tắc chung:**

- Đừng đưa ra các giả thuyết đối với trẻ khuyết tật (đừng cho rằng bạn biết điều gì trẻ khuyết tật mong muốn và cảm thấy, hay cái gì là quan trọng nhất cho trẻ, hãy hỏi trẻ đó sẽ có được câu trả lời chính xác nhất (trong một vài trường hợp) .

- Yêu cầu trước khi giúp đỡ (một trẻ khuyết tật có vẻ đang rất lo lắng, tuy nhiên chính bản thân trẻ cảm thấy mọi việc đều tốt và sẵn sàng để thực hiện trách nhiệm của mình) .

- Nói với âm lượng bình thường (Một trẻ có khuyết tật không có nghĩa là mọi trẻ sẽ có vấn đề trong khả năng nghe và suy nghĩ) .

- Trao đổi thẳng với trẻ khuyết tật (thay vì nói với người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu hoặc người đi kèm) .

- Tránh những từ mà hiện nay không còn phù hợp hoặc có tính chất miệt thị (khuyết tật, điếc, kém phát triển, câm, điên, mù, thậm thọt. ..) .

- Hãy tôn trọng không gian riêng (xe lăn, nạng tre, gậy đi dạo. .. là một phần không gian cá nhân của người khuyết tật).

**4.2.Các dạng khuyết tật cần lưu ý khi giao tiếp:**

**4.2.1. Khuyết tật vận động:**

Chiếm tỉ lệ cao nhất (40%) .Hoặc tổn thương toàn bộ thành phần tham gia vận động gồm:

- Do tổn thương dây thần kinh;

- Do tổn thương hệ thống cơ xương khớp.

Cần phải lưu ý rằng:

+ Hỏi trước khi giúp đỡ.

+ Khi bắt đầu tiến hành những việc này cần có nơi tiếp cận (dễ sử dụng cho người khuyết tật như có lối dành cho người dùng xe lăn và có tay vịn) , nếu không có chỗ cần có người trợ giúp.

+ Khi nói chuyện hay dạy trẻ dùng xe lăn, nên cố gắng ngồi chung ghế với trẻ.

+ Không tựa vào vai người sử dụng xe lăn để có điểm tựa khi nói chuyện với người khác, hay yêu cầu người sử dụng xe lăn giữ đồ đạc giúp mình. .. Trước khi sử dụng xe lăn cho một người khuyết tật, cần nghe họ chỉ dẫn thế nào là phù hợp và an toàn cho trẻ.

+ Nên bắt tay với một người khuyết tật, ngay cả khi người đó sử dụng tay không hay mất một cánh tay. + Trong trường hợp không thể nói chuyện, ta nên mỉm cười thoải mái và vui vẻ.

+ Nếu một đứa trẻ sử dụng nạng, xe tập đi, hay các thiết bị khác trợ giúp và cần sử dụng tay để giữ cân bằng, không nên dùng tay trụ của trẻ khiến trẻ có thể vấp ngã. Hãy hỏi trẻ cần trợ giúp gì trước khi giúp.

+ Cảnh báo sau khi lau chùi sàn hoặc có nền để chống đẩy cho người đi nạng và dụng cụ trợ giúp.

+ Sắp xếp mọi thứ trong tầm với cho người khuyết tật đi xe lăn và không có bất kỳ chướng ngại nào trên những con đường giành cho xe lăn.

+ Trẻ khuyết tật vận động mà có bệnh lý xương khớp thì nên tránh những va đập này và tránh gây âm thanh lớn làm trẻ sợ hãi. Những va chạm hay tiếng động này sẽ khiến trẻ có thể bị vỡ xương.

+ Nên cho trẻ khuyết tật vận động ngồi chỗ dễ quan sát nhất trong lớp cũng có một số trường hợp có thể đặt trẻ ngồi bàn trên cao nơi dễ nhìn thấy nhất để dễ tiếp cận với những không gian và khu vực vệ sinh rộng nhất của lớp.

**4.2.2 Khuyết tật nhìn (Cận/khiếm thị):**

Khiếm thị hay điếc là bệnh ở mắt bẩm sinh thường mắc phải; Giảm hoặc mất hoàn toàn khả năng nhìn

- Nói chuyện với bọn trẻ về một số sở thích và thói quen của trẻ và yêu cầu đứa trẻ làm theo những hướng dẫn phù hợp với sự phát triển của bé.

-   Hãy để cho trẻ khiếm thị biết khi nào bạn đang tiếp cận hay đi. Xác định mình theo tuổi, đặc biệt là nếu đứa trẻ không biết rõ bạn.

-   Mô tả chi tiết những yếu tố của bạn có thể có tầm ảnh hưởng hoặc tác động đối với người trẻ khiếm thị.

- Luôn hỏi trước khi đưa trẻ đi đâu đó. Nếu đứa trẻ không hiểu, hãy đưa tay hay cánh tay của bạn khi trẻ đi theo và được trợ giúp. Nếu đứa trẻ không biết rõ bạn hãy chỉ chạm cho trẻ trên tay hay cẳng tay, để bạn có thể tác động đến người khác trong quan hệ xã hội. Nếu trẻ biết rõ bạn thì bạn có thể tiếp xúc gần với trẻ hơn và cho trẻ biết rõ về bạn, đặc biệt nếu trẻ trưởng thành trước khi đi học.

- Sử dụng các từ để "mù" hoặc "khiếm thị" trong buổi nói chuyện thông thường với bọn trẻ, tuy nhiên chỉ nếu chúng cần thiết cho vấn đề đang bàn luận. Bạn có thể sử dụng các từ để "nhìn" và "xem", cũng giống bạn với những người trẻ bình thường khác.

- Khi đi dạo với trẻ, bạn khuyến khích bé giữ tay gần hoặc trên khuỷu tay và dùng chiếc gậy, nếu bé có gậy. Một đứa trẻ có thể nắm cổ tay hay ngón cái. không nên giữ tay như một phương tiện tìm kiếm trợ giúp; để trẻ hiểu được đó là cách bày tỏ cảm xúc và khác với trợ giúp đi lại.

- Hỏi cách giúp đỡ thích hợp cho trẻ khuyết tật. Một số lưu ý như: không đưa ra những hướng dẫn mơ hồ như "cẩn thận ";" coi chừng "; "ở đó". .. ; khi đưa trẻ đến nơi ngồi nên đặt tay trẻ lên mặt bàn giúp trẻ biết tư thế.

- Trước khi tham gia một hoạt động hay bài giảng. .. bạn nên hỏi trẻ khuyết tật cần biết thêm gì khác không. Chi tiết thêm các cách giao tiếp với trẻ khuyết tật và trẻ khiếm thị khi trong lớp của mình có một học sinh đặc biệt như thế tại địa chỉ: afb.org/store.

**4.2.3 Khuyết tật nghe nói (câm, điếc):**

Khiếm thính hay điếc là bẩm sinh đã không nghe được do không có tai hoặc bị tổn thương về thính giác làm suy giảm hoặc mất khả năng nghe, từ đó làm ảnh hưởng đến khả năng phát âm; Một số có khả năng nghe nhưng khó nói hoặc rối loạn ngôn ngữ; Bẩm sinh hoặc mắc phải.

Trước khi nói chuyện, có thể giơ tay, nắm tay hoặc chạm nhẹ vào vai trẻ tạo sự kích thích

- Nói chuyện nhẹ nhàng với trẻ khiếm thính/trẻ điếc hoặc trẻ câm (nhìn vào mắt) .

- Hỏi về những thông tin quan trọng khác của trẻ, không quyết thay thế.

- Trao đổi những vấn đề phức tạp, cần có người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu hoặc phiên dịch nội ngữ nhưng giữ giao tiếp qua mắt với trẻ.

- Đảm bảo trẻ khuyết tật nhìn thấy khẩu ảnh của bạn. Dùng câu ngắn, không dùng câu dài. Ngoài ra, nên sử dụng cử chỉ, điệu bộ hoặc dùng tranh ảnh, video, clip làm minh hoạ sống động để giúp trẻ khuyết tật dễ hiểu.

- Mỗi khi được yêu cầu, nên nói với cường độ và âm lượng vừa phải, không quá lớn.

- Tạo yên tĩnh, có đầy đủ màn hình hỗ trợ nhìn vào mắt, đảm bảo những trẻ khuyết tật dạng khiếm thính, điếc này có thể hiểu và nhìn được toàn bộ bài giảng hoặc yêu cầu của thầy cô giáo khi đưa chỉ dẫn.

- Thầy cô giáo nhắc nhở học sinh trong lớp, trong nhà trường không chế giễu, nhại theo hoặc bắt chước cách nói của trẻ khuyết tật.

- Đừng nói thật nhiều, trẻ khuyết tật không phải là người để mình hét to, bởi có nói lớn trẻ cũng không nghe thấy mà còn làm trẻ cảm thấy khó hiểu khi nhìn những người nói chuyện với mình có vẻ cáu kỉnh. lưu ý, trẻ khuyết tật câm, khiếm thính cần được dạy cách giao tiếp qua ngôn ngữ ký hiệu ngay từ thời điểm nhận ra khuyết tật. Tư duy và nhận thức của trẻ sẽ không bị giới hạn nếu được giáo dục trong môi trường sử dụng ngôn ngữ ký hiệu từ nhỏ.

Điều chỉnh lớp học phù hợp:

- Thích ứng trong lớp học: Có thể thực hiện một số thao tác cơ bản nhằm đảm bảo lớp học phù hợp với học sinh khiếm thính. khi có thể, loại bỏ hệ thống tạo ra âm thanh ồn lớn, ví dụ như quạt và 13 máy chiếu, khi không sử dụng. Nếu máy điện thoại trong lớp học của bạn có hệ thống làm ấm hoặc làm mát quá ồn thì nên xem xét yêu cầu đổi chỗ ngồi. tạo âm thanh tiếng động lớn sẽ giúp học sinh khiếm thính chú ý đến bài giảng và bài tập của mình. Hãy nhớ rằng máy có thể khuếch đại mọi thứ, bao gồm cả bút và điều hoà không khí.

- Nhất là cân nhắc về giao tiếp: Giao tiếp tốt là điều quan trọng với một học sinh khiếm thính để thúc đẩy sự thành công của học sinh. Vì nhiều học sinh khiếm thính phụ thuộc vào việc phát âm môi nên có một phần của điều quan trọng là phải nhớ vài điều khi bạn dạy trẻ. Nhìn thẳng với học sinh và gặp học sinh khi giao tiếp hoặc giảng dạy. Nói tuổi của học sinh để thu hút sự quan tâm của trẻ theo một cách nào đó trước khi nói. Chỉ định với học sinh một cái bàn ở ngay bàn đầu trong lớp học, tại vị trí đó bạn sẽ nghe giảng tất cả những bài giảng của giáo viên. Nói một cách đơn giản và ngắn gọn. Nên nhớ nói lớn hơn sẽ không giúp gì cho bạn và học sinh. không phóng đại chuyển động môi, hãy làm nhỏ lại một chút có thể giúp trẻ tiến bộ hơn.

**4.2.4 Khuyết tật phát triển (khuyết tật trí tuệ):**

Khuyết tật trí tuệ hay thường gặp là rối loạn về tinh thần do bẩm sinh hoặc mắc phải; Khó khăn trong năng lực tư duy.

Cần lưu ý nhứng vấn đề sau:

+ Không dùng những khái niệm và từ phức tạp.

+ Dùng nhiều câu đơn, không dùng câu hỏi

+ Không quyết định thay thế.

+ Nói chuyện trực tuyến.

+ Giữ sức ép học hành thấp nhất có thể. Có thể sử dụng những cách dạy qua ảnh hay video trình chiếu.

+ Thông báo sự biến đổi của môi trường trong đời sống thường ngày.

+ Hãy đề nghị trẻ khuyết tật nói trước nếu chúng không hiểu. Dưới đây là một vài lưu ý dành cho giáo viên khi trong lớp có trẻ khuyết tật trí tuệ: Mỗi đứa trẻ sẽ có cách bước đi của bé khi học điều mới. với nhiều trẻ em khuyết tật, ngay từ bước nhỏ bé nhất cũng là một chiến thắng cực to lớn.

5 bí quyết thành công của thầy cô để có thể dạy dỗ trẻ khuyết tật:

1. Dạy trẻ từng bước một.

Trẻ khuyết tật trí tuệ rõ ràng không phải là trẻ bình thường. Thuật ngữ này nhằm khích lệ giáo viên phân nhỏ các bài học theo những bước ngắn và dễ dàng kiểm soát hơn. điều này sẽ giữ mức kỳ vọng thấp và quá trình học tập xảy ra. Chờ cho đến khi học sinh đạt xuất sắc bước 1 rồi mới tiếp tục hướng dẫn học sinh bước vào bước tiếp theo.

2. Những bài học kinh nghiệm thực tiễn.

Giới thiệu một số điểm mới về cách nhìn thực tiễn và cuộc sống. Sử dụng nhiều thao tác khi dạy toán. Hãy đi thực địa đến tiệm tạp hoá hoặc bưu cục để dạy học sinh một trải nghiệm có ý nghĩa. khi học sinh có thể tạo tương tác trực tiếp với người quanh họ, hay hiểu một khái niệm cơ bản thì kiến thức sẽ gắn với họ dễ dàng hơn.

3. Phản hồi nhanh chóng và hiệu quả sẽ khuyến khích học sinh tiếp tục cố gắng.

Nếu một học sinh hiểu rõ một khái niệm hoặc thực hiện thành công một mục tiêu khác điều quan trọng là phải khen ngợi hay động viên học sinh đó như thế nào.

4. Hát một bài hát.

Nghiên cứu đã phát hiện ra rằng âm nhạc là một động lực tuyệt vời cho mọi trẻ em và thậm chí là người khuyết tật trí tuệ. làm một bài hát ngắn gọn, đơn giản để trình bày cùng với một khái niệm là một cách tốt nhất lôi cuốn học sinh và giúp trẻ nhớ lại. Ví dụ: Câu "cắt tóc tạo kiểu" cũng là cách diễn tả hai đường thẳng vuông góc có cắt nhau tại một điểm và tạo nên 4 góc vuông bằng nhau.

5. Kiên nhẫn.

Mẹo quan trọng nhất giáo viên cần là phải có tính kiên nhẫn. Học sinh khuyết tật cũng có thể không dự đoán trước những gì trẻ sẽ học được và cái gì đã gây ra một hành vi nào đó. điều có thể là một cơn tức giận nóng nảy hơn là cách học sinh nói với bạn rằng "Bài này quá khó" hay "em mệt, em cần nghỉ". Dành thời gian để hiểu yêu cầu của các trẻ. Nếu bạn cảm thấy mệt mỏi và không hiểu được học sinh lúc đó, bạn có thể dừng các bài học và tiếp tục tới khi tất cả học sinh và giáo viên đều xử lý tốt hơn và bắt đầu trở lại bài học. Có thể mất một thời gian giúp học sinh hoà nhập, tuy nhiên nếu kiên nhẫn thì sẽ là vô giá khi làm vậy.

**4.2.5 Khuyết tật tâm thần, thần kinh:**

Được gọi là người có hành vi bất thường; Có nhiều dấu hiệu khác nhau trong hành vi, ngôn ngữ, cảm xúc; Không ý thức về khuyết tật của mình.

Cần phải lưu ý những vấn đè sau:

- Giữ sức ép học hành thấp nhất có thể.

- Khi cơn bệnh xuất hiện, giữ bình tĩnh và hỏi trẻ có cần giúp đỡ gì không.

- Nói với trẻ bằng những câu ngắn gọn, đơn giản và giữ giọng thấp dần, không hấp tấp hay vội vàng.

- Nếu trong lớp có trẻ bị bệnh động kinh, bạn không làm gì khác được, nếu trẻ bị co giật, cố gắng giữ chặt đầu của trẻ và đợi khi cơn động kinh kết thúc. co giật Sau khi động kinh, người bị động kinh có thể cảm thấy lúng túng và ngại ngùng, nên dành cho trẻ thời gian riêng giúp trẻ bình tâm trở lại. Nhắc nhở những học sinh khác trong lớp không trêu đùa trẻ lúc này.

- Tiếng chuông nhỏ của điện thoại hay đèn flash có thể là nguyên nhân gây ra động kinh cho một vài người.

**4.2.6 Khuyết tật khác Trẻ có khiếm khuyết về ngôn ngữ:**

- Tập trung, không ngắt câu, không vờ hiểu.

- Có thể nhắc lại nếu biết bạn đã hiểu được điều trẻ nói không.

- Không trêu chọc, nhại theo hoặc xúc phạm giọng nói của trẻ.

- Tạo môi trường yên tĩnh.

- Đừng nói quá lớn nếu trẻ không phải là người khiếm thính hoặc người điếc.

- Nếu đã cố gắng nghe nhưng con không hiểu gì thì có thể đề nghị trẻ ghi ra hay giao tiếp theo một cách khác tốt hơn. Trẻ có thể hình thấp hơn

- Cần đặt những đồ vật trong tầm với nhất với người có thể hình thấp nhỏ hơn trẻ. Sắp trẻ ở bàn đầu hoặc nơi dễ dàng tiếp cận nhất với trẻ. Có thể sử dụng bàn ghế thấp hơn so với bàn ghế thông thường nhằm giúp trẻ đi lên đi xuống dễ dàng và nhẹ nhàng.

- Hướng dẫn học sinh khác không la hét, hoặc dùng lời nói gây thương tích. Trẻ có vẻ ngoài khác biệt

- Có nhiều người bị đối xử như thể người bị đuổi đi hay xem thường vì dáng vẻ ngoài khác biệt của họ, nhưng họ không bị ảnh hưởng bởi một số hoạt động của cuộc sống.

- Hãy chắc chắn rằng bạn hoặc học sinh của bạn không làm gia tăng thái độ kì thị với những người có vẻ ngoài khác biệt và hãy giúp trẻ hoà nhập trọn vẹn.

- Trong điều kiện cần thiết, nên trực tiếp trò chuyện và giúp trẻ đó có thể tham gia với bất kỳ hoạt động nào đang xảy ra trong lớp hay trong trường học.